

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 27-7-2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

2/ Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô H, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn M, sinh năm 1992. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Tô H trình bày:

Chị và anh Nguyễn M chung sống với nhau từ năm 2009, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12-12-2011. Anh chị có 02 con chung với nhau tên Nguyễn T, sinh ngày 29-7-2011 và Nguyễn T1, sinh ngày 13-7-2018, hiện 02 con chung đang chung

sống cùng với chị. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M ghen tuông vô cớ giữa chị với anh họ của chị, có xảy ra gây gổ với cha ruột của chị, sau đó giữa chị và anh M đã hòa giải và hàn gắn tình cảm với nhau. Đến khoảng năm 2021 thì anh M không lo làm ăn, nên anh chị xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau, sau đó anh chị đã hàn gắn tình cảm với nhau. Đến khoảng tháng 03-2022 thì anh chị xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau, anh M có đánh chị. Đến sau khi anh M bị tai nạn và nằm điều trị thì chị phát hiện anh M có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 03-2022 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn M trình bày:

Anh thống nhất với chị Tô H về các nội dung liên quan đến thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung như chị H trình bày là đúng sự thật. Trong thời gian chung sống với nhau thì giữa anh chị chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Từ khi anh bị tai nạn giao thông dẫn đến liệt nửa người, phải nằm điều trị thì chị H không còn sống với anh. Chị H cho rằng anh có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác thì anh xác định không có sự việc như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, vì anh không có lỗi dẫn đến phải ly hôn, anh vẫn còn thương vợ thương con, giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung thì anh không đồng ý với yêu cầu của chị H, anh yêu cầu được đoàn tụ nên 02 con chung vẫn do anh chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh M. Con chung: Do yêu cầu ly hôn không được chấp nhận nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tô H yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Nguyễn M. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự : Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Tô H và anh Nguyễn M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12-12-2011. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh M vì cho rằng giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và anh M có hành vi đánh chị, ngoài ra anh M có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh M không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H vì cho rằng giữa anh chị không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh không có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Xét thấy, ngoài lời trình bày và những bản ảnh chụp màn hình điện thoại mà chị H cung cấp thì chị H không cung cấp được tài liệu hoặc chứng cứ chứng minh nào khác thể hiện mâu thuẫn cũng như xác định việc anh M có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Qua tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H và anh M sinh sống thể hiện giữa anh chị không có mâu thuẫn nghiêm trọng, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và không xác định được anh M có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác hoặc có hành vi bạo lực gia đình. Đồng thời, hiện anh M đang phải điều trị bệnh do tai nạn giao thông, nên cần sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ của chị H. Do không có căn cứ xác định về việc anh M có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh M.

[3.2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh M nên không đặt ra giải quyết đối với con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Tô H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con của chị Tô H đối với anh Nguyễn M.

Chị Tô H và anh Nguyễn M vẫn còn quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Tô H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013131 ngày 06-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Ủy ban nhân dân xã P, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Hoàng Nam**